ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯƠNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 422 /BC-UBND	*Hương Bình, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết việc thi hành Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật

Thực hiện văn bản số 4745/SYT- BTXH-PCTNXH ngày 24/10/2026 của Sở Y tế về việc báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, Ủy ban nhân dân xã Hương Bình báo cáo như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách

- Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ, chăm sóc và phát huy quyền của người khuyết tật; từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm bảo đảm người khuyết tật được bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, việc làm, văn hóa, thể thao, giao thông và các dịch vụ xã hội khác

- Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật đặt ra yêu cầu bảo đảm quyền con người, tôn trọng phẩm giá, thúc đẩy sự tham gia bình đẳng và tạo điều kiện để người khuyết tật hòa nhập đầy đủ vào đời sống xã hội. Đây là cơ sở quan trọng để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật

- Công cuộc chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và yêu cầu nâng cao chất lượng an sinh xã hội, công tác trợ giúp người khuyết tật ngày càng đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, các cơ sở y tế, giáo dục, tổ chức đoàn thể, gia đình và cộng đồng.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

- UBND xã Hương Bình tổ chức rà soát, tổng hợp tình hình thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2026 trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và hồ sơ quản lý của địa phương

- Nội dung tổng kết tập trung vào công tác chỉ đạo, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện chính sách; kết quả xác định mức độ khuyết tật; chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm; tiếp cận văn hóa, thể thao, giao thông, công trình công cộng, công nghệ thông tin; thực hiện trợ cấp xã hội, quản lý thông tin và các chính sách liên quan

- UBND xã tiến hành tổng hợp số liệu, rà soát hồ sơ người khuyết tật, đối chiếu kết quả thực hiện chính sách qua từng giai đoạn; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để đánh giá những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP

1.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

- Trong giai đoạn 2011–2026, công tác triển khai chính sách đối với người khuyết tật được thực hiện trên cơ sở các văn bản của Trung ương, của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, kế hoạch tổ chức thực hiện của địa phương

- UBND xã đã rà soát, tổng hợp các văn bản có liên quan đến công tác quản lý, xác định mức độ khuyết tật, thực hiện trợ cấp xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục hòa nhập, hỗ trợ sinh kế và bảo đảm quyền của người khuyết tật *(Danh mục văn bản cụ thể được tổng hợp tại Phụ lục 1 kèm theo báo cáo)*

1.2. Đánh giá công tác ban hành và triển khai văn bản

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách về người khuyết tật đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, các tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với công tác bảo vệ, trợ giúp người khuyết tật

- Việc thực hiện chính sách từng bước được lồng ghép vào nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục, vận động các nguồn lực hỗ trợ đối tượng có hoàn cảnh khó khăn

- Tuy nhiên, việc ban hành văn bản chuyên đề và tổ chức thực hiện tại cơ sở còn phụ thuộc vào hướng dẫn của cấp trên, điều kiện ngân sách và năng lực của đội ngũ cán bộ. Công tác lưu trữ hồ sơ, cập nhật số liệu qua các giai đoạn cần tiếp tục được rà soát để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và liên tục

2. Kết quả thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP; đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

2.1. Xác nhận khuyết tật

a)Triển khai thực hiện xác định mức độ khuyết tật

- UBND xã ban hành Quyết định số 30/QĐ – UBND ngày 21/07/2025 về việc thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và dạng tật xã, Hội đồng có 10 thành viên do đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng

- **Về hoạt động của Hội đồng:** Hội đồng tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị xác định mức độ khuyết tật; tổ chức đánh giá theo quy định; lập biên bản, kết luận và chuyển kết quả để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đối với những trường hợp cần thiết, Hội đồng phối hợp với gia đình, cơ sở y tế và các đơn vị có liên quan để xác minh thông tin

- **Về phương pháp xác định mức độ khuyết tật:** Việc đánh giá được thực hiện theo các tiêu chí, phương pháp và trình tự quy định tại pháp luật hiện hành; xem xét khả năng thực hiện các hoạt động sinh hoạt hằng ngày, tình trạng sức khỏe và các tài liệu có liên quan. Đối với trường hợp không đủ điều kiện kết luận theo phương pháp thông thường hoặc thuộc trường hợp cần giám định y khoa, việc xử lý được thực hiện theo quy định tương ứng

- Về thủ tục xác định mức độ khuyết tật: Người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp thực hiện đề nghị xác định mức độ khuyết tật tại trung tâm HCC. UBND xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tổ chức đánh giá theo quy định, thông báo kết quả và thực hiện việc cấp giấy xác nhận khi đủ điều kiện.

b) Kết quả cấp giấy xác nhận khuyết tật

+ Tổng số người khuyết tật được quản lý trên địa bàn: 552 người

+ Số người đã được cấp giấy xác nhận khuyết tật: 552 người.

+ Trong đó, người khuyết tật đặc biệt nặng: 126 người.

+ Người khuyết tật nặng: 406 người.

+ Người khuyết tật nhẹ: 20 người.

c) Khó khăn, tồn tại, bất cập

- Một số trường hợp có tình trạng khuyết tật phức tạp, khó đánh giá đầy đủ nếu chỉ dựa trên việc quan sát và hồ sơ hiện có

- Việc thu thập giấy tờ, hồ sơ y tế và xác minh tình trạng thực tế có thể mất thời gian, nhất là đối với người khó khăn trong đi lại

- Năng lực chuyên môn của thành viên Hội đồng chưa đồng đều; việc bố trí thời gian hoạt động phụ thuộc vào nhiệm vụ kiêm nhiệm

d) Đề xuất sửa đổi, bổ sung

- Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí, phương pháp đánh giá đối với trường hợp khuyết tật phức tạp, khuyết tật trí tuệ và khuyết tật tâm thần

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tăng cường khai thác dữ liệu hợp pháp đã có, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ

2.2. Chăm sóc sức khỏe người khuyết tật

a) Chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú

- Công tác chăm sóc sức khỏe người khuyết tật được lồng ghép với hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, truyền thông y tế, phòng chống dịch bệnh và quản lý sức khỏe tại cộng đồng:

- UBND xã phối hợp với Trạm Y tế xã đã tổ chức 56 buổi liên quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng ngừa khuyết tật, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, phòng chống tai nạn thương tích và phục hồi chức năng; hướng dẫn gia đình phương pháp chăm sóc, lập hồ sơ cho 552 người khuyết tật để theo dõi sức khỏe người khuyết tật phù hợp với tình trạng thực tế.

b) Thực hiện chính sách ưu tiên trong khám, chữa bệnh

- Việc cấp thẻ bảo hiểm y tế, hướng dẫn sử dụng thẻ và tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh cho người khuyết tật được thực hiện theo quy định pháp luật về bảo hiểm y tế và các chính sách liên quan: Hiện có 532 đối tượng được cấp thẻ BHYT người khuyết tật

- UBND xã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ sở khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan rà soát đối tượng, hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ và hướng dẫn

người khuyết tật thực hiện quyền lợi bảo hiểm y tế. Việc ưu tiên trong khám, chữa bệnh được thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Phục hồi chức năng cho người khuyết tật

- Công tác phục hồi chức năng được thực hiện thông qua phối hợp với cơ sở y tế, cơ sở phục hồi chức năng và gia đình người khuyết tật. Hoạt động tại cộng đồng tập trung vào tư vấn, hướng dẫn các bài tập phù hợp, hỗ trợ chăm sóc và kết nối với dịch vụ chuyên môn khi có nhu cầu

- Việc hỗ trợ xe lăn, xe lắc, máy trợ thính, gậy dò đường và các dụng cụ trợ giúp khác được rà soát theo nhu cầu thực tế, nguồn kinh phí và khả năng huy động tài trợ: hiện toàn xã có 20 đối tượng đã được hỗ trợ xe lăn.

+ Khó khăn, tồn tại và đề xuất

- Dịch vụ phục hồi chức năng chuyên sâu chưa phải lúc nào cũng thuận tiện cho người khuyết tật tại địa phương

- Nguồn dụng cụ trợ giúp và kinh phí hỗ trợ chưa đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu phát sinh.

+ Đề xuất

- Tăng cường phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, tư vấn từ xa và hướng dẫn chăm sóc tại nhà khi phù hợp

- Tăng cường hướng dẫn thực hiện quyền lợi bảo hiểm y tế và hỗ trợ người khuyết tật khó khăn trong tiếp cận dịch vụ

2.3. Giáo dục đối với người khuyết tật

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và hỗ trợ học sinh khuyết tật theo quy định về giáo dục hòa nhập và điều kiện thực tế của nhà trường. Việc xây dựng phương án hỗ trợ cần căn cứ vào khả năng học tập, dạng tật, mức độ khuyết tật và nhu cầu của từng học sinh: Số trẻ em khuyết tật tham gia đi học: 29 em

- Việc tiếp cận chính sách ưu tiên tuyển sinh, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản hỗ trợ khác được thực hiện theo quy định hiện hành. Các cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình rà soát điều kiện, hoàn thiện hồ sơ và hướng dẫn học sinh, sinh viên thụ hưởng chính sách

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục hòa nhập, kỹ năng hỗ trợ học sinh khuyết tật được thực hiện theo kế hoạch của ngành giáo dục. Việc thực hiện chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục được rà soát theo điều kiện và quy định áp dụng

+ Khó khăn hạn chế

- Cơ sở vật chất, lối đi, nhà vệ sinh và phương tiện học tập tại một số nơi có thể chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiếp cận

- Giáo viên còn cần được bồi dưỡng thêm về kỹ năng giáo dục hòa nhập và hỗ trợ theo từng dạng tật

+ Đề xuất

- Hoàn thiện hướng dẫn thực hiện giáo dục hòa nhập, hỗ trợ cá nhân hóa và phối hợp giữa gia đình với nhà trường

- Bổ sung hướng dẫn hỗ trợ phương tiện, tài liệu học tập tiếp cận được đối với từng dạng tật

2.4. Dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật

- UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổ chức liên quan rà soát nhu cầu học nghề, khả năng lao động và nhu cầu tạo việc làm của người khuyết tật. Việc tư vấn, giới thiệu khóa học và hỗ trợ sinh kế cần phù hợp với sức khỏe, trình độ, điều kiện gia đình và cơ hội việc làm tại địa phương: Số người có nhu cầu học nghề 20 người, số người tham gia 11 người

- Việc hỗ trợ việc làm được thực hiện thông qua tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, hướng dẫn tiếp cận nguồn vốn, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình và kết nối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh khi có điều kiện.

+ **Khó khăn hạn chế**

- Trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và điều kiện sức khỏe của người khuyết tật không đồng đều

- Việc kết nối giữa cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp và người khuyết tật có thể chưa thường xuyên

+ Đề xuất

- Tăng cường đào tạo nghề gắn với nhu cầu tuyển dụng và khả năng làm việc thực tế của đối tượng

- Đơn giản hóa hướng dẫn thủ tục tiếp cận chính sách ưu đãi đối với cơ sở sử dụng lao động là người khuyết tật.

2.5. Văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch của người khuyết tật

- UBND xã quan tâm tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động vui chơi, giải trí phù hợp. Việc tuyên truyền, vận động được lồng ghép với phong trào xây dựng đời sống văn hóa tại thôn và hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Việc miễn, giảm giá vé và giá dịch vụ được thực hiện theo đối tượng, điều kiện và mức ưu đãi do pháp luật quy định.

+ **Khó khăn hạn chế**

- Một số địa điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao chưa có đầy đủ lối tiếp cận, nhà vệ sinh và phương tiện trợ giúp

- Hoạt động văn hóa, thể thao dành cho người khuyết tật chưa đa dạng do hạn chế về nguồn lực và điều kiện tổ chức.

+ Đề xuất

- Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong kế hoạch tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Tăng cường phổ biến chính sách miễn, giảm giá vé và vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ phương tiện trợ giúp.

2.6. Nhà chung cư, công trình công cộng, giao thông, công nghệ thông tin và truyền thông

- Việc bảo đảm tiếp cận đối với người khuyết tật cần được xem xét trong quá trình đầu tư, xây dựng, quản lý và cải tạo công trình theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành

- Việc tham gia giao thông của người khuyết tật được xem xét trên cơ sở khả năng tiếp cận phương tiện, hạ tầng giao thông và các chính sách miễn, giảm giá vé theo quy định.

+ **Khó khăn hạn chế**

- Nguồn kinh phí cải tạo còn hạn chế; một số công trình hiện hữu có mặt bằng, kết cấu khó điều chỉnh; việc thực hiện các yêu cầu tiếp cận cần được phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng

- Phương tiện giao thông tiếp cận có thể chưa phổ biến; địa bàn dân cư, khoảng cách di chuyển và điều kiện hạ tầng ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận dịch vụ của người khuyết tật.

+ Đề xuất

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; lồng ghép yêu cầu tiếp cận trong kế hoạch đầu tư công; ưu tiên công trình thiết yếu phục vụ hành chính, y tế, giáo dục và sinh hoạt cộng đồng

- Tăng cường hướng dẫn chính sách ưu đãi giao thông; lồng ghép yêu cầu tiếp cận trong đầu tư, cải tạo hạ tầng; phối hợp hỗ trợ di chuyển đối với trường hợp khó khăn khi thực hiện thủ tục hoặc khám, chữa bệnh.

2.7. Bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

- UBND xã tổ chức rà soát, tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc và các chế độ liên quan đối với người khuyết tật theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ

- Công tác thực hiện chính sách tập trung vào việc xác định đúng đối tượng, giải quyết hồ sơ theo thẩm quyền, phối hợp chi trả kịp thời và rà soát biến động về tình trạng hưởng chính sách. Đối với người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có người chăm sóc hoặc không thể tự chăm sóc, địa phương phối hợp xem xét nhu cầu hỗ trợ và kết nối cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định.

+ **Khó khăn hạn chế**

- Nhu cầu chăm sóc, hỗ trợ của người khuyết tật có sự khác biệt theo dạng tật, mức độ khuyết tật, độ tuổi và hoàn cảnh gia đình

- Một số trường hợp cần hỗ trợ nhiều mặt nhưng việc kết nối giữa chính sách trợ cấp, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và hỗ trợ sinh kế còn cần tăng cường thêm

+ Đề xuất

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội phù hợp với mức sống và nhu cầu chăm sóc thực tế

- Tăng cường kiểm tra, đối chiếu dữ liệu, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ và đúng thời hạn.

2.8. Quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về người khuyết tật

- UBND xã thực hiện việc thu thập, rà soát, cập nhật và quản lý thông tin người khuyết tật phục vụ công tác xác định mức độ khuyết tật, giải quyết chế độ trợ giúp xã hội và theo dõi tình hình thực hiện chính sách.

- Thông tin được tổng hợp từ hồ sơ hành chính, dữ liệu quản lý đối tượng, báo cáo của các cơ quan liên quan và kết quả rà soát thực tế. Việc khai thác, chia

sẻ và sử dụng thông tin phải bảo đảm đúng thẩm quyền, mục đích, tính chính xác và yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân: hồ sơ người khuyết tật đang quản lý: 532 hồ sơ, hiện đã đồng bộ Dữ liệu dân cư và được làm sạch, chuẩn hóa.

+ **Khó khăn hạn chế**

Hồ sơ được hình thành qua nhiều giai đoạn, có thể chưa đồng nhất về cách thức lưu trữ; dữ liệu giữa các lĩnh vực cần tiếp tục được đối chiếu; việc cập nhật biến động đối tượng đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên giữa các cơ quan và đơn vị liên quan

+ Đề xuất: Chuẩn hóa biểu mẫu và chỉ tiêu thống kê; tăng cường cập nhật dữ liệu theo quy định; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu hợp pháp giữa các cơ quan; phân công rõ trách nhiệm quản lý, cập nhật và bảo vệ thông tin cá nhân của người khuyết tật

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

3.1. Khó khăn, vướng mắc

- Nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật đa dạng, liên quan đồng thời đến y tế, giáo dục, việc làm, sinh hoạt và hòa nhập cộng đồng

- Nguồn lực tài chính, nhân lực và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ trợ giúp người khuyết tật tại cơ sở còn cần được quan tâm

- Việc phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các lĩnh vực có lúc chưa đồng bộ; dữ liệu quản lý cần được cập nhật thường xuyên

- Một số quy định được ban hành từ giai đoạn trước cần tiếp tục được rà soát để bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tiễn hiện nay

3.2. Nguyên nhân

- Điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng bố trí nguồn lực của địa phương có giới hạn

- Nhu cầu trợ giúp và chăm sóc người khuyết tật ngày càng đa dạng, đòi hỏi nhiều dịch vụ phối hợp

- Việc tuyên truyền, hướng dẫn chính sách đến từng đối tượng có lúc chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiếp cận

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Nhu cầu hỗ trợ ngày càng đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện, không chỉ dừng ở trợ cấp xã hội mà còn bao gồm phục hồi chức năng, chăm sóc tại nhà, hỗ trợ tâm lý, giáo dục hòa nhập, việc làm và tạo điều kiện sống độc lập

- Quá trình chuyển đổi số đặt ra yêu cầu bảo đảm người khuyết tật có thể tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với dạng tật, khả năng và điều kiện thực tế

- Việc cải tạo công trình hiện hữu, tổ chức giao thông tiếp cận và cung cấp phương tiện trợ giúp cần được tính toán trong kế hoạch đầu tư, sửa chữa và bố trí ngân sách, tránh chỉ tập trung vào công trình xây dựng mới

- Nhu cầu việc làm linh hoạt, tự tạo việc làm, làm việc tại nhà và sử dụng công nghệ số cần được xem xét trong hoạt động tư vấn nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng và hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật

- Yêu cầu quản lý dữ liệu cần gắn với bảo vệ thông tin cá nhân, bảo đảm tính chính xác, cập nhật và sử dụng dữ liệu đúng mục đích.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về xác định mức độ khuyết tật, quy trình phối hợp và hỗ trợ đối với các trường hợp đặc thù; đơn giản hóa thủ tục nhưng vẫn bảo đảm tính chính xác, khách quan.

- Hoàn thiện hướng dẫn quản lý, cập nhật, chia sẻ cơ sở dữ liệu về người khuyết tật gắn với yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân

2. Đối với UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn cấp trên

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp thực hiện chính sách, thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và các lực lượng liên quan

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc giải quyết hồ sơ, thực hiện chế độ trợ cấp, hỗ trợ chăm sóc và cập nhật dữ liệu.

3. Đối với HĐND và UBND xã Hương Bình

- Tiếp tục đưa nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác hằng năm của địa phương

- Thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách người khuyết tật, tình trạng hưởng chính sách, nhu cầu chăm sóc, học tập, phục hồi chức năng và việc làm

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nguồn lực xã hội hóa; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hỗ trợ phù hợp

Trên đây là báo cáo Tổng kết việc thi hành Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật trên địa bàn xã Hương Bình. Uỷ ban Nhân dân xã báo cáo để Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh được biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu :VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HƯƠNG BÌNH T. HÀ TĨNH

Đặng Quốc Bảo

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến Nghị định 28/2012/NĐ-CP

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định	Các văn kiện Đại hội Đảng Toàn quốc (XI, XII, XIII)	Đã thể chế đầy đủ	Không
Quy định	Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư (Khóa XII)	Đã thể chế đầy đủ	Không
Quy định	Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22/9/2026 của Ban Bí thư	Đã thể chế đầy đủ	Không

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Nghị định 28/2012/NĐ-CP

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	Thống nhất	Không
Quy định	Nghị định số 76/2024/NĐ-CP	Thống nhất	Không
Quy định	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP	Thống nhất	Không

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến Nghị định Nghị định 28/2012/NĐ-CP

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định	Công ước CRPD	Hiện thực hóa các quyền được quy định trong CRPD mà Việt Nam là một quốc gia thành viên	Không